

Bản án số: 257/2018/HNGĐ

Ngày: 27/8/2018

“ V/v Ly hôn ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Chiến

2. Ông Hồ Xuân Dũng

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng Loan  
- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 169/2018/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, về việc “ Ly hôn ”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Trương Văn V, sinh năm: 1990 (có mặt)

Trú tại: số nhà 118 đường V, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

**\* Bị đơn:** Huỳnh Thị Ánh D, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: KV. L, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trương Văn V trình bày:** Anh và chị D có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 2 tháng rồi tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với gia đình anh tại phường B, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 1 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, anh nóng tính có đánh D thì D về nhà cha mẹ để ở. Anh có đến nhà năn nỉ D về chung sống nhưng vợ chồng sống với nhau được 1 tháng thì D tiếp tục bỏ đi thời gian khoảng giữa năm 2017 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xét

thấy không còn tình cảm với chị D nữa, vợ chồng sống ly thân thời gian đã lâu nên yêu cầu Tòa giải quyết cho anh ly hôn với chị D để anh ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Trương Huỳnh Kim N, sinh ngày 29/4/2012 và Trương Huỳnh Bảo A, sinh ngày 04/4/2016 hiện đang sống với chị D. Ly hôn anh giao 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

**\* Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn chị Huỳnh Thị Ánh D trình bày:**

Thống nhất như anh Trương Văn V trình bày về thời gian cưới, nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với gia đình chồng tại phường B, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn thường xuyên đi chơi và ngoại tình. Đỉnh điểm là năm 2015 khi chị sinh đứa con thứ 2 thì anh V công khai ngoại tình, chị phát hiện được từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn anh V đánh chị thậm tệ, do không chịu được nữa nên chị thưa cha mẹ chồng cho chị về nhà cha mẹ đẻ ở vào khoảng giữa năm 2016. Khi chị về nhà cha mẹ đẻ ở thì 5 tháng sau anh V liên hệ với chị nói về nhà nuôi con và hứa sẽ sửa đổi lỗi lầm, chị về ở được nửa tháng thì phát hiện anh V vẫn còn qua lại với người phụ nữ kia nên chị tiếp tục về nhà cha mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy vẫn còn tình cảm với anh V nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Trương Huỳnh Kim N, sinh ngày 29/4/2012 và Trương Huỳnh Bảo A, sinh ngày 04/4/2015, hiện đang sống với chị. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, còn tiền cấp dưỡng thì chị sẽ có ý kiến sau.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vợ chồng không nợ nần ai, không ai nợ vợ chồng.

Ý kiến kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng V – D đã thật sự rạn nứt, hai người đã ly thân nhân, hôn nhân không hàn gắn được, hạnh phúc đã tan vỡ nên đề nghị HĐXX cho anh V được ly hôn chị D; Về con chung: nên giao 02 con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng theo tự nguyện của anh V.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn có quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 13/8/2018 và tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập chị Huỳnh Thị Ánh D tham dự phiên tòa nhưng tại phiên tòa chị D vắng mặt không có lý do. Do đó hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 27 tháng 8 năm 2018 và tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập chị D đến tham dự phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay chị D tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Ánh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn V và chị Huỳnh Thị Ánh D trước khi xác lập quan hệ hôn nhân đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, nên quan hệ hôn nhân của anh V, chị D hợp pháp là nền tảng của một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, giữa anh V, chị D phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Theo anh V xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hợp thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị D đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở từ tháng 7/2017 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm gì với chị D nữa nên yêu cầu được ly hôn với chị D. Còn chị Huỳnh Thị Ánh D xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh V ngoại tình về nhà đánh đập chị, chị đã về nhà cha mẹ ở từ giữa năm 2016 cho đến nay. Anh V yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý vì chị vẫn còn tình cảm với anh V, mong muốn vợ chồng có thêm thời gian để suy nghĩ lại cùng nuôi dưỡng con chung. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh V kiên quyết yêu cầu ly hôn chị D. Xét thấy khi vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2015 chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột sống khoảng 5 tháng thì vợ chồng quay lại chung sống nhưng vợ chồng sống với nhau được nửa tháng thì chị D tiếp tục bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở luôn từ đó cho đến nay. Tình cảm vợ chồng của anh V, chị D đã nhiều lần rạn nứt, hai người đã ly thân thời gian 1 năm không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V.

[3] Về quan hệ con chung: Anh V, chị D xác định có 02 người con chung tên Trương Huỳnh Kim N, sinh ngày 29/4/2012 và Trương Huỳnh Bảo A, sinh ngày 04/4/2015. Anh V, chị D thống nhất giao 02 cháu N và A cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tại phiên tòa anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi cháu 1.000.000đ/tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 6/2018 là phù hợp nên ghi nhận tự nguyện này.

[4] Về tài sản chung: Anh V, chị D không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Trương Văn V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trương Văn V được ly hôn với chị Huỳnh Thị Ánh D.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung tên Trương Huỳnh Kim N, sinh ngày 29/4/2012 và Trương Huỳnh Bảo A, sinh ngày 04/4/2015 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu A mỗi cháu 1.000.000đ/tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt trong các trường hợp theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, theo yêu cầu của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó Tòa án có thể quyết định mức cấp dưỡng

3. Về tài sản chung: Anh V, chị D không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Anh Trương Văn V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh V được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0008621 ngày 16/4/2018 của Chi cục thi hành án thị xã An Nhơn, còn lại phải chịu 300.000đ.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn nếu không đồng ý một phần hoặc toàn bộ Bản án có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Huỳnh Thị Ánh D vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THA TX. An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Lê Ngọc Quang**





